TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **70/**2025/HS-ST
Ngày: 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thuý Hiền

2. Bà Đàm Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 01/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HS ngày 18/4/2025, đối với bị cáo:

Phạm Thanh H; sinh ngày 01/02/1977; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 6 N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: E H, Khu phố A, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L (C); và bà: Phan Thị H1 (C); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/5/1996, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức không có thông tin thụ lý thi hành nghĩa vụ của Phạm Thanh H vì vậy, Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức chưa có cơ sở để cơ quan thụ lý thi hành đối với Phạm Thanh H theo Bản án số 71/HSST ngày 10/5/1996 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, bị cáo khai chưa đóng án phí, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 24/12/2024. (Có mặt)

Bị hại: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1953, địa chỉ: 1 N, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Danh Tuấn A, sinh năm 1995, địa chỉ: Số D Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Ông Phạm Thanh Ngọc L1, sinh năm 1977, địa chỉ: Số B, Khu phố B, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Phạm Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 59U2-310.66 đi vào hẻm A N, phường P, Quận A. Khi đi ngang qua nhà số A N, phường P, Quận A thì H phát hiện bà Lê Thị C (Sinh năm: 1953) đang ngồi ở phía trước nhà sử dụng điện thoại di động nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H điều khiển xe quay lại và đậu xe mô tô trước nhà số A N, phường P, Quận A và giả vờ nói với bà C là "bên chùa có cho gạo và quà từ thiện, bà lấy giấy ghi tên tuổi". Sau đó bà C bỏ điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám vào trong 01 cái túi nylon treo sẵn trên xe đẩy bốn chân (loại dành cho người khuyết tật) rồi đẩy xe đi vào trong nhà để tìm căn cước công dân điền thông tin vào giấy thì H đi theo sau bà C vào trong nhà. Trong lúc chờ bà Cẩm Đ thông tin vào giấy, H dời xe đẩy (trên xe đẩy có túi nylon đang treo bên trong có điện thoại di động) qua góc chân cầu thang sát tường, khuất tầm nhìn của bà C. Sau đó, H dùng tay phải lấy điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám của bà C ở trong túi nylon (được treo trên xe đẩy) đưa sang tay trái và bỏ trên bật thềm cầu thang rồi tiếp tục nói chuyện với bà C. Trong lúc nói chuyện với bà C, H dời xe đẩy lại gần chỗ bà C. Lợi dụng lúc bà C sơ hở, không để ý, H dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại di động đang để ở chân cầu thang đưa sang tay phải cầm điện thoại đi động và giấu vào trong bụng rồi nhanh chóng đi ra ngoài bỏ chiếc điện thoại vào cốp xe mô tô biển số 59U2-310.66 và lên xe tẩu thoát. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade biển số 59U2-310.66 đến cửa hàng T, số D Â, Phường A, Quận T chiếc điện thoại trên cho anh Bùi Danh Tuấn A (là chủ cửa hàng) với giá 4.700.000 đồng, H chưa tiêu xài mà vẫn cất giữ.

Vào ngày 19/12/2024, bà Lê Thị C đến Công an phường P, Quận A trình báo sự việc bị chiếm đoạt điện thoại nêu trên. Qua điều tra xác định Phạm Thanh H là người thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q mời H về trụ sở làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 205/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, 256GB, IMEI: 353898103789210, đã qua sử dụng, hiện đã thu hồi, trị giá 8.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, hình ảnh camera tại hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với Bùi Danh Tuấn A khai khi Phạm Thanh H đến bán điện thoại, anh Tuấn A hỏi mật khẩu thì H nói là 000000 (sáu số không) và mở được điện thoại (H khai do có nhìn thấy bị hại là bà Lê Thị Cẩm N vào nên biết được), anh Tuấn A không biết điện thoại di động trên do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý Bùi Danh Tuấn A về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 4.700.000 đồng gồm: 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền loại mệnh giá 200.000 đồng, là số tiền mà H bán điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, 256GB của bà C, hiện đã trả lại số tiền trên cho Bùi Danh Tuấn A.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, 256GB, IMEI: 353898103789210, là tài sản của bà Lê Thị C, hiện đã thu hồi và trả cho bà C.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59U2-310.66; số khung: RLHJF6312KZ035891; số máy: JF63E2584539. Qua xác minh, xe mô tô trên do Phạm Thanh Ngọc L1 đứng tên đăng ký chủ xe. Lang khai vào khoảng tháng 09/2022, H không có căn cước công dân nên H có nhờ anh L1 mua và đứng tên giúp xe mô tô trên với giá khoảng 29.000.000 đồng.

Thu giữ của Phạm Thanh H;

- 01 áo thun tay ngắn màu vàng; 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 nón bảo hiểm, là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tôi.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, IMEI 1: 862938065030361; IMEI2: 862938065030379, là tài sản cá nhân của H;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 Pro, IMEI 1: 860870076679740; IMEI 2: 860870076679757, là tài sản cá nhân của H.

Hiện các vật chứng đang tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3568/LNK-VPCQCSĐT-Đ1 ngày 14/3/2025 tại kho vật chứng thuộc Công an Thành phố H.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là bà Lê Thị C đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Danh Tuấn A đã nhận lại được số tiền 4.700.000 đồng và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSQ1 ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, tình tiết tăng nặng tái phạm, phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về phần dân sự đã giải quyết xong. Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, IMEI 1: 862938065030361; IMEI2: 862938065030379, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 Pro, IMEI 1: 860870076679740; IMEI 2: 860870076679757, là tài sản cá nhân của bị cáo H, cần trả lại cho bị cáo; 01 áo thun tay ngắn màu vàng; 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 nón bảo hiểm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59U2-310.66; số khung: RLHJF6312KZ035891; số máy: JF63E2584539. Qua xác minh, xe mô tô trên do Phạm Thanh Ngọc L1 đứng tên đăng ký chủ xe. Lang khai vào khoảng tháng 09/2022, H không có căn cước công dân nên H có nhờ anh L1 mua và đứng tên giúp xe mô tô trên với giá khoảng 29.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo H sử dụng xe bị cáo mua vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Phạm Thanh H không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Phạm Thanh H nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thanh H phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Phạm Thanh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt của bị hại bà Lê Thị C là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, 256GB, IMEI: 353898103789210, đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Thanh H đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân của bị cáo H có 01 tiền án chưa chấp hành đóng án phí, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

- Bị hại bà Lê Thị C đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Danh Tuấn A đã nhận lại được số tiền 4.700.000 đồng và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, IMEI 1: 862938065030361; IMEI2: 862938065030379, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 Pro, IMEI 1: 860870076679740; IMEI 2: 860870076679757 là tài sản cá nhân của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 áo thun tay ngắn màu vàng; 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 nón bảo hiểm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59U2-310.66; số khung: RLHJF6312KZ035891; số máy: JF63E2584539. Qua xác minh, xe mô tô trên do Phạm Thanh Ngọc L1 đứng tên đăng ký chủ xe. Lang khai vào khoảng tháng 09/2022, H không có căn cước công dân nên H có nhờ anh L1 mua và đứng tên giúp xe mô tô trên với giá khoảng 29.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo H sử dụng xe bị cáo mua vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Phạm Thanh H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Tiếp tục tạm giam Phạm Thanh H để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59U2-310.66; số khung: RLHJF6312KZ035891; số máy: JF63E2584539.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn màu vàng; 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 nón bảo hiểm.

+ Trả cho bị cáo Phạm Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, IMEI 1: 862938065030361; IMEI2: 862938065030379, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 Pro, IMEI 1: 860870076679740; IMEI 2: 860870076679757. (Lệnh nhập kho vật chứng số 3568/LNK-VPCQCSĐT ngày 14/3/2025 tại kho vật chứng thuộc Công an Thành phố H)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Phạm Thanh H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn